Kinh phât. [Signé : Lýthi-Hón.]

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Lý-Thi-Hón. Auteur du texte. Kinh phât. [Signé : Lýthi-Hón.]. 1922-1954.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

Ince
INDO-CHINOIS
4° 3 (1)

THƯ-ĐỨC-ÂM-ẤN-QUÁN 1931 HANOI

BỊNH BẠI ĐƯỢC CHỮA LÀNH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4686

Khỏi một vài ngày, Đức Chúa Jêsus trở vào thành Ca-bê-na-um, và chúng nghe nói Ngài ở trong nhà. Họ họp lại tại đó đông lắm, đến nỗi trước cửa cũng không còn chỗ trống; Ngài giảng đạo cho họ nghe. Bấy giờ có mấy kẻ đem tới cho Ngài một người đau bại, có bốn người khiêng. Nhưng, vì đông người, không lại gần Ngài được, nên dỡ mái nhà ngay chỗ Ngài ngồi, rồi bởi lỗ đó dòng giường người bại nằm xuống. Đức Chúa Jêsus thấy đức-tin họ, bèn phán cùng kẻ bại rằng: Hỡi con ta, tội-lỗi ngươi đã được tha. Vả, có mấy thầy thông-giáo ngồi đó, nghĩ thầm rằng: Sao người nầy nói như vậy? Người nói phạm-thượng đó! Ngoài một mình Đức Chúa Trời, còn có ai tha tội được chăng? Đức Chúa Jêsus trong trí đã biểu họ tự-nghĩ như vậy, tức thì phán rằng: Sao các ngươi bàn-luận trong lòng thể ấy? Nay bảo kẻ bại rằng: Tội ngươi đã được tha; hay là bảo người rằng: Hãy đứng dậy vác giường mà đi; hai điều ấy điều nào dễ hơn? Vả, để cho các ngươi biết con người ở thế-gian có quyền tha tội, thì Ngài phán cùng kẻ bại rằng: Ta biểu ngươi, hãy đứng dậy, vác giường đi về nhà. Kẻ bại đứng dậy, tức thì vác giường đi ra trước mặt thiên-hạ; đến nỗi ai nấy đều lấy làm lạ, ngợi-khen Đức Chúa Trời, mà rằng: Chúng tôi chưa hề thấy việc thể này. — Mác 2: 1-12.

Một đoạn kể chuyện trên đó là trích ra từ trong sách Tin-lành theo thánh Mác. Sách đó là một trong bốn sách Tin-lành của Kinh-Thánh Tân-Ước. Các nhà hội của Hội Tin-lành đều có bán Kinh-Thánh, ai muốn mua cũng được. Nếu ai hết lòng tra-xét Kinh-Thánh cho kỹ-lưỡng thì được ích lợi vô-cùng.

*
* *

Đó là bức tranh vẽ sự Đức Chúa Jêsus chữa lành người đau bại. Thuở ấy có kẻ đau bịnh bại đã lâu năm, ai nấy đều biết rằng không phương chi chữa được. May đâu, kẻ bại có bốn người bạn thân khiêng nó đến cùng Đức Chúa Jêsus. Vì chỗ cửa có đông người quá, không thể chen-lấn mà vào được, họ bèn dỡ mái nhà nơi Đức Chúa Jêsus ở, lấy giường dòng kẻ bại xuống. Xem đó đủ biết các người ấy có lòng tin quyết rằng Đức Chúa Jêsus có thể giúp-đỡ được. Đức Chúa Jêsus thấy kẻ bại, liền thương-xót đến mà tha tội cho. Sự ấy đủ làm chứng rằng Con người có quyền tha tội. Rồi Ngài

(Xem trang sau)

3 - 3 - (1)

truyền cho kẻ bại đứng dậy, lấy giường mà về, thì nó liền nhảy và đứng lên, vác giường mà đi ra. Như thế thật là lạ-lùng lắm!

Đức Chúa Jêsus tha tội trước, rồi mới chữa bịnh sau. Vậy đủ biết các chứng bịnh thế-gian đều bởi tội-ác mà đến. Những kẻ đau-ốm nặng-nề khốn-nạn, đại-để là kẻ gánh lấy tội-lỗi trong mình. Cho nên người ta đã thoát khỏi vòng tội-ác thì đã được phước-lành rất quí. Kìa, những người sa-mê tửu-sắc, buông-lung bậy-bạ, một mai ăn-năn trở lại cùng Chúa, thì thân-thể nhờ đó được mạnh-mẽ. Song nếu chẳng rửa lòng cho thật sạch, thì thói cũ lại dâm ra. Đức Chúa Trời chẳng những tha tội người ta, mà lại muốn ban cho một lòng mới, để cho đừng quen theo đường cũ nữa. Vì vậy, Ngài sai Đức Chúa Jêsus giáng thế, hễ ai tin Đức Chúa Jêsus thì chẳng bị diệt-mất mà được sống đời đời. Đức Chúa Jêsus gánh lấy tội-lỗi chúng ta, chịu chết trên cây thập-tự, — ấy là chịu hình-phạt thay cho chúng ta, — mà ban sự sống cho chúng ta. Đức Chúa Trời cũng đã nhận rằng phàm ai nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà cầu-xin thì sẽ được ơn tha tội. Người ta làm bậy, có thể giấu được thế-gian, mà không thể giấu được Đức Chúa Trời. Bạn người ấy dầu không biết nó là kẻ phạm tội, song Đức Chúa Trời thì biết suốt cả. Đức Chúa Trời biết mọi tội-lỗi của chúng ta. Chúng ta nếu muốn thoát khỏi tội-lỗi ấy, thì không có cách gì khác, chỉ phải đối với Đức Chúa Trời mà xưng tội, và nhơn danh Đức Chúa Jêsus nài-xin Ngài tha cho mình. Đức Chúa Trời ắt nhậm lời mà ban sự bình-an cho.

Ai xem qua bức tranh nầy thì phải đến trước mặt Đức Chúa Trời mà xưng tội. Nếu trước kia có phỉnh-dối phụ-phàng ai, thì phải đến trước mặt người mình đã phỉnh-dối phụ-phàng đó mà đền tội; lại nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà cầu-nguyện Đức Chúa Trời; quả làm được thế thì vui-vẻ vô-cùng.

NGƯỜI KỂ TRUYỆN GẶP SÁCH QUÍ-BÁU VÀ ĐƯỢC ÍCH-LỢI

Có một người kể truyện nói với chúng rằng: «Tôi vốn lấy nghề kể truyện làm sinh-nhai. Mới rồi, xảy có người cho tôi một quyển Kinh-Thánh Tân-Ước. Tôi mở ra xem, biết là Kinh-Thánh Tân-Ước. Tôi bèn dò-xét sự-tích trong sách ấy, thì thấy hay và vui hơn các sách tôi bình-nhựt thường lấy mà kể truyện, không biết chừng nào. Cho nên mỗi khi tôi kể truyện thì đem sách nầy ra mà kể, để công-bố cho người đời. Đầu quyển sách ấy có một bài tiểu-dẫn, bài ấy phát-minh rất rõ-ràng về cái nghĩa Chơn-Thần có một không hai. Kinh-Thánh nói rằng: Đức Chúa Trời thương-yêu người đời, cho nên khiến Đức Chúa Jêsus thay vì tội muôn người mà chết. Tôi suy đi xét lại, thật có chỗ làm cho người ta nên tin. Tôi bèn nhơn danh Đức Chúa Jêsus, kêu-cầu Đức Chúa Trời tha-thứ tội-lỗi, may nhờ Đức Chúa Trời nhậm cho. Bấy giờ trong lòng tôi liền thấy có sự bình-an, ấy là chứng-cớ chắc-chắn về sự Chúa nhậm cho vậy. Trước kia tôi vốn nghiện thuốc phiện lâu năm, đã chừa-bỏ nhiều lần rồi cũng hút lại. Sau khi tôi đã tin Đấng Chơn-Thần và lẽ thật rồi, bèn khấn-cầu Đức Chúa Trời, tỏ đều trung-khúc rằng tự mình không đủ sức, nếu chẳng phải Đức Chúa Cha giúp-đỡ thì không thể nào chừa nghiền được. Tôi kêu-van nài-xin Ngài, và lập-tức chừa thuốc phiện, từ đó không hề hút lại. Bởi vậy tôi ngợi-khen danh Đức Chúa Trời, cho đến bây giờ hơn hai mươi năm, cũng nhờ Ngài che-chở cho thường được bình-an; và tôi cũng hết lòng hết sức mà hầu việc Chúa.

Vả, Đức Chúa Trời rất thương-xót người có tội, dầu kẻ cùng-gian cực-ác, anh em bạn-bè không thể tha-thứ cho được, song một mai đã hối-cải và tin-cậy Đức Chúa Jêsus, thì thể nào Đức Chúa Trời cũng đoái-thương đến, vui lòng mà tha-thứ cho. Hỡi anh em! Xin hãy quì hai đầu-gối xuống đất, một lòng hướng về Đức Chúa Trời, nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà kêu-xin ân-xá, như người thâu-thuế xưa kia đã nói rằng: «Lạy Chúa, xin hãy thương-xót tôi là kẻ có tội.» Thế thì Đức Chúa Trời sẽ tha tội cho anh em, và anh em nhơn thấy trong lòng mình khoan-khoái, mà biết rằng Chúa đã ban ơn tha tội cho mình. Rồi đó phải mua một Kinh-Thánh, đọc lên và suy-nghĩ lấy, tự-nhiên có thể rõ-ràng về đạo thật, nhơn đó biết được Đức Chúa Trời, và có thể nhận-lãnh được phước đời đời ở trên trời. Lại phải bảo cho bà-con bạn-hữu, và khuyên-nhủ người thế-gian, đều về với Chúa, thì lòng mình lại càng được vui-vẻ hơn luôn luôn.

Nhà In Hội Tin-Lành Đông-pháp,
Hànội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.

Pièce
INDO-CHINOIS
4° 3 (2)

NGƯỜI MÙ LẠI SÁNG

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4687

Đức Chúa Jêsus đến gần thành Giê-ri-cô, có một người đui ngồi xin ở bên đường, nghe đoàn dân đi qua, bèn hỏi việc gì đó. Người ta trả lời rằng: Ấy là Jêsus, người Na-xa-rét, đi qua. Người đui bèn kêu lên rằng: Lạy Jêsus, Con vua Đa-vít, xin thương-xót tôi cùng! Những kẻ đi trước rầy người cho nín đi; song người càng kêu lớn hơn nữa rằng: Lạy Con vua Đa-vít, xin thương-xót tôi cùng! Đức Chúa Jêsus dừng lại, truyền đem người đến. Khi người đui lại gần, thì Ngài hỏi rằng: Ngươi muốn ta làm gì cho? Thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho tôi được sáng mắt lại. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy sáng mắt lại; đức-tin của ngươi đã chữa-lành ngươi. Tức thì, người sáng mắt, đi theo Đức Chúa Jêsus, ngợi-khen Đức Chúa Trời. Hết thảy dân-chúng thấy vậy, đều ngợi-khen Đức Chúa Trời. — Lu-ca 18 : 35-43.

Câu chuyện chép dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca của Kinh-Thánh Tân-Ước mà chép ra, chỉ nói về một việc Đức Chúa Jêsus làm cho con mắt kẻ mù lại sáng. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus hơn nữa, xin đến các nhà-hội Tin-lành, mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết kỹ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

⁂

Người mù vẽ trong bức tranh đó chẳng qua là một người ăn-xin. Song mắt nó dầu mù mà lòng không mù, nghe nói Đức Chúa Jêsus đi ngang qua, bèn thật lòng cầu-xin Ngài; Ngài thấy vậy thì động lòng thương-xót, phán một lời cho nó được sáng mắt lại; thật là «hễ ai xin thì được.» Kẻ mù không thấy được, vẫn đáng thương thay; song những người mắt sáng mà lòng không sáng, coi bề ngoài thì thấy mắt sáng như đèn, theo lẽ thật mà nói thì lòng đen như mực, những người như thế lại càng đáng thương lắm. Theo Kinh-Thánh mà nói, thì những người ấy đã bị ma-quỉ làm đui con mắt trong lòng đi, làm cho vào đường lầm-lạc, tuy bây giờ xem không thấy sự tội-lỗi của mình, nhưng về sau chắc sẽ mắc sự báo-trả về tội-lỗi. Xưa kia Đức Chúa Jêsus đi ngang qua con đường có người mù ngồi, thấy nó giận mình không thấy được,

(Xem trang sau)

3 8 (2)

và nghe nó cầu-xin bởi một tấm lòng thành, Ngài bèn trả lời rằng: Hãy sáng mắt lại, đức-tin ngươi đã chữa-lành ngươi. Người mù tức thì xem thấy được, và đi theo Đức Chúa Jêsus. Hiện nay Đức Chúa Jêsus ở trên trời, Ngài vẫn cứ bằng lòng nghe lời người ta cầu-xin, nếu ai một lòng nhờ-cậy và cầu-xin Ngài, Ngài sẽ phán cho mắt trong lòng người ấy lại sáng, để thấy rõ sự hư-không trong thế-gian, nhìn-xem phước đời đời trên thiên-đàng, sau khi chết rồi, sẽ được đến nơi sáng-láng. Ngài là Đấng giàu ơn-phước như vậy, ta há chẳng nên tin Ngài và cầu-xin Ngài sao?

CHỈ RÕ CÁCH CỨU-RỖI

Người ta thường nói: «Phép vua lệ làng;» nên hễ ai phạm phép vua thì chắc sẽ bị hình-phạt, còn ai trái lệ làng thì chắc bị tội-vạ, ấy là lẽ đương-nhiên như vậy, Nếu cứ lẽ ấy mà nói rộng ra nữa, thì ai phạm phép Đức Chúa Trời, cũng sẽ bị hình-phạt chẳng sai. Phép của vua thì chép trong sách luật-lệ, còn phép của Đức Chúa Trời thì chép ở đâu? Chép ở hai chỗ: một là ở trong lòng người ta, một là ở trong sách của Đức Chúa Trời, gọi là Kinh-Thánh. Luật-pháp đã chép trong lòng người thì tự-nhiên người ta có lòng biết phải quấy, biết phân-biệt lành dữ, có lương-tâm làm mẫu-mực, hoặc nói hoặc làm, chắc không đến nỗi trái với lẽ phải; nếu cả đời một người làm việc gì cũng nương theo lương-tâm cả, thì có phước biết dường nào! Song từ khi tổ-tông loài người phạm tội đến bây giờ, thì không có người nào được như vậy, dầu một người cũng không. Ai nấy đều bỏ con đường chánh mà lệch qua bên tả hoặc bên hữu, nhơn đó phải chịu sự báo-trả.

Vả, trong Kinh-Thánh cũng nói như vậy mà rằng: Đấng Chơn-Thần ở trên trời, tức là Đức Chúa Trời dựng nên loài người và loài vật, Ngài là rất công-bình, rất chánh-trực, và biết cả mọi sự. Đấng Chơn-Thần ấy đã kêu-gọi người đời xưa đem luật-pháp Ngài chép trong Kinh-Thánh. Luật-pháp ấy như vầy: Ngoài ta, chớ có kính-thờ thần nào khác, vì ta là Đức Chúa Trời ghen, và hình-phạt sự trái-phép công-bình; ai yêu-mến ta, và giữ những lời răn-dạy ta, thì ta cho sự thương-xót đến một ngàn đời. Lại như: Người nào phạm tội thì chắc sẽ phải chết. Lại như: Người ta đều xây-bỏ con đường chánh, đều biến ra thành vô-dụng, chẳng có ai làm lành, dầu một người cũng không. Nào những thế thôi, người thế-gian đều biết mình là có tội, nên tìm ra nhiều cách: mong rằng chứa đức dồn nhơn, đem công chuộc lỗi, hầu cho khỏi tội và được phước. Song người ta dầu theo ý riêng mà làm như vậy, tội-lỗi vẫn còn cứ chất trên mình, chỉ là luống công vô-ích. Cho nên Đấng Chơn-Thần coi loài người như là kẻ đã phạm phép vua, tội chết đã định, chỉ còn đợi đến ngày, là đem ra nơi pháp-trường mà chánh pháp! Vì cớ đó, trừ ra công-đức của loài người, Ngài sắm-sẵn một phép cứu-rỗi, ấy là sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus-Christ, đến thế-gian. Đức Chúa Jêsus khi đã xuống thế-gian làm người, thì từ trước đến sau, giữ luật-pháp Đức Chúa Trời cách trọn-vẹn, làm hết bổn-phận loài người, và lương-tâm không hổ-thẹn trước mặt Đức Chúa Trời và người ta. Sau lại, Ngài vì cớ thương-xót loài người ta mà đành lòng chịu lấy sự hình-phạt họ phải chịu, nghĩa là Ngài phải đóng đinh và chết trên thập-tự-giá. Ngài đã nếm hết mùi cay-đắng mà làm ra công-nghiệp lớn dường ấy, chỉ là vì cớ đền-bù tội-lỗi cho loài người. Đức Chúa Trời bèn đem công-lao của Đức Chúa Jêsus đó mà bù lại cho tội-lỗi của người thế-gian, hầu cho họ khỏi phải tự tìm lấy đường lên trời, chỉ phải tin-cậy Ngài, noi-theo con đường Ngài đã dọn, thì có thể hưởng phước đời đời được. Đức Chúa Jêsus làm như vậy là hiệp với ý-chỉ Đức Chúa Trời, cho nên dầu Ngài đã chôn trong mồ-mả ba ngày, Đức Chúa Trời cũng khiến Ngài sống lại; và bốn mươi ngày nữa, lại tiếp Ngài lên trời, ban cho Ngài vinh-hiển rất-lớn, lập Ngài làm Đấng Trung-bảo, để hễ ai nhơn danh Ngài cầu-xin, thì được tha tội và hưởng phước thật. Vậy nay chúng tôi hết lòng khuyên các vị phải vâng theo phép cứu-rỗi Đức Chúa Trời đã lập, cầu Ngài làm ơn cho, mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin Ngài nhơn công-lao Đức Chúa Jêsus-Christ mà tha tội cho tôi, xin thương-xót tôi là người có tội. Cầu như vậy thì trong lòng sẽ được sự bình-an, và có trông-mong về sự sống đời đời vậy.

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-pháp,
Hà-nội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.

Piece
INDO-CHINOIS
4° 3 (3)

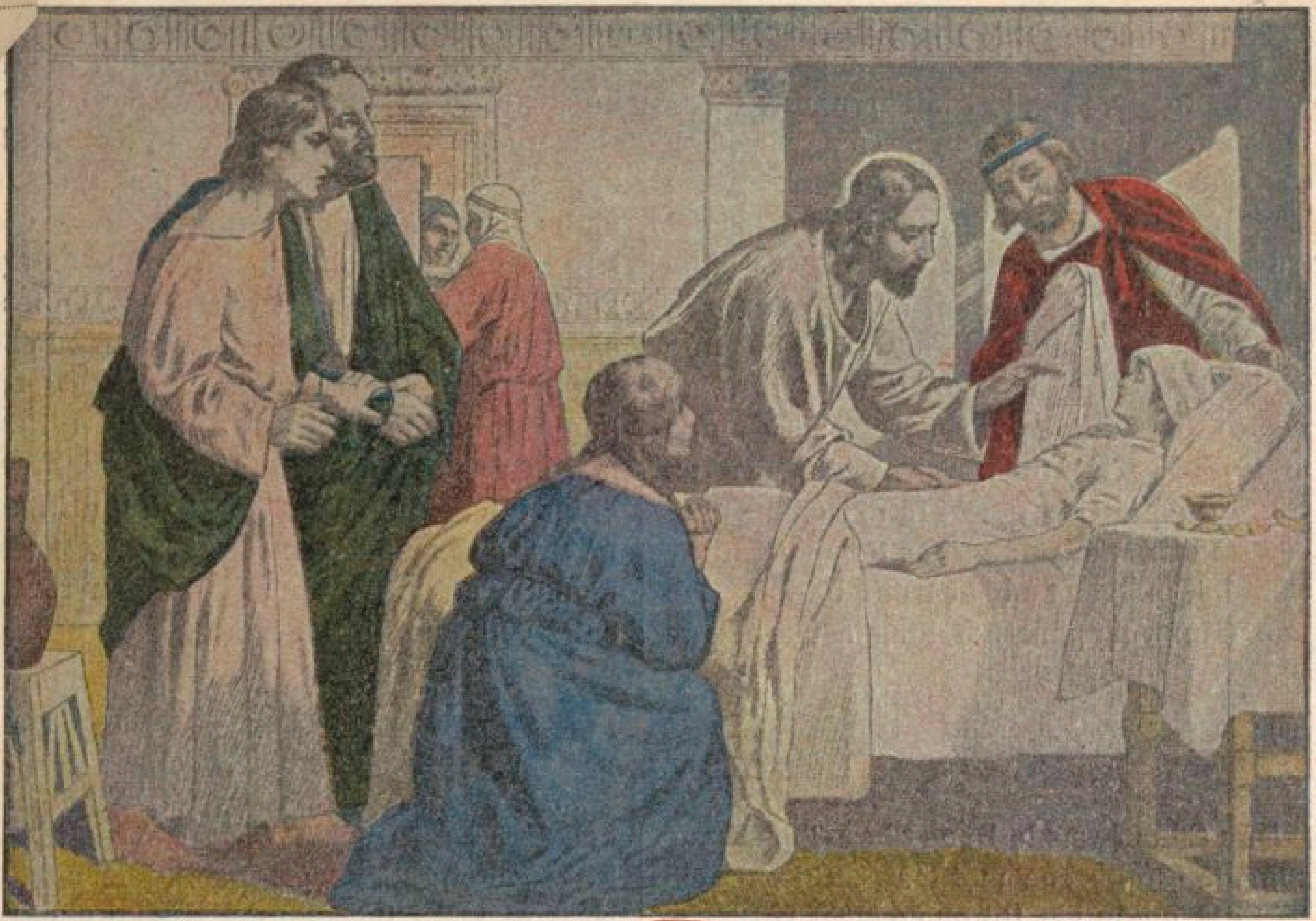

CON GÁI CHẾT ĐƯỢC SỐNG LẠI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4688

Có người cai nhà-hội, tên là Giai-ru, đến sấp mình xuống nơi chơn Đức Chúa Jêsus, xin Ngài vào nhà mình. Vì người có con gái một, mười hai tuổi, gần chết. Khi Đức Chúa Jêsus đương đi, dân-chúng lấn-ép Ngài tứ phía..... Bấy giờ, có kẻ ở nhà người cai nhà-hội đến nói với Giai-ru rằng: Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền Thầy chi nữa. Song Đức Chúa Jêsus nghe vậy, phán cùng Giai-ru rằng: Đừng sợ, hãy tin mà thôi, thì con ngươi sẽ được cứu. Khi đến nhà, Ngài chỉ cho Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, và cha mẹ con ấy vào cùng Ngài. Ai nấy đều khóc-lóc than-vãn về con đó. Nhưng Ngài phán rằng: Đừng khóc, con nầy không phải chết, song nó ngủ. Họ biết nó thật chết rồi, bèn nhạo-báng Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus cầm lấy tay con ấy, gọi lớn tiếng lên rằng: Con ơi, hãy chờ dậy! Linh-hồn bèn hoàn lại, con ấy chờ dậy liền; rồi Ngài truyền cho nó ăn. Cha mẹ nó lấy làm lạ; nhưng Ngài cấm nói lại sự xảy ra đó với ai. — Lu-ca 8 : 41-42 ; 49-56.

Câu chuyện chép dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca của Kinh-Thánh Tân-Ước mà chép ra, chỉ nói về một chuyện Đức Chúa Jêsus khiến đứa con gái mười hai tuổi đã chết rồi được sống lại. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus hơn nữa, xin đến các nhà-hội Tin-Lành, mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết rõ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

* *

Từ xưa đến nay, có nhiều ông thầy-thuốc giỏi, như những ông Hoa-Đà, Biển-Thước, đều là tay có tài cứu người bịnh trong lúc nguy-cấp. Dầu vậy, người bịnh đã chết rồi, thì các ông ấy cũng phải bó tay, không có chước gì mà làm cho sống lại được. Tích vẽ trong tranh đó là sự Đức Chúa Jêsus làm cho một đứa con gái của nhà quan kia đã chết rồi mà được sống lại. Tích ấy tỏ ra Ngài là chẳng phải người thường, bèn là Đấng Chơn-Thần, có đủ quyền-phép làm cho kẻ chết sống lại. Vả, làm cho thân-thể

4° Ind-Ch Piece

(Xem trang sau)

3-8-(3)

người ta sống lại vẫn là một việc lớn ; song lại có việc lớn hơn nữa, là làm cho lương-tâm người ta sống lại, khiến người được tái-sanh. Việc ấy nếu không có quyền-phép của Chúa thì không thể làm được. Kinh-Thánh chép rằng : Người ta thảy đều chết trong tội-lỗi mình. Đức Chúa Jêsus cũng phán rằng : Thì-giờ đến, nay đã đến rồi, người chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời (tức là Đức Chúa Jêsus), ai nghe thì sẽ sống lại. Lại rằng : Ta khiến người sống lại theo như ý-chỉ của ta. Nhơn đó biết rằng người ta nếu chẳng nhờ-cậy ơn của Đức Chúa Jêsus thì chẳng được sanh lại, mà vẫn cứ chết trong tội-lỗi. Cho nên chúng ta phải hết lòng cầu-xin Đức Chúa Jêsus làm cho sống lại chúng ta, là kẻ đã chết trong tội-lỗi, và khiến chúng ta xây bỏ con đường xiên-xẹo mà đi vào con đường sống kia. Được vậy thì xác-thịt chúng ta dầu có chết, song sẽ biến nên thân-thể vinh-hiển và hưởng phước đời đời. Lần chết thứ hai, tức là sự khốn-nạn bị đốt-cháy trong hồ lửa diêm-sanh, sẽ chẳng đến trên mình chúng ta ; vì hễ ai cầu-xin Đức Chúa Jêsus chữa-lành tật-bịnh trong lòng mình, thì sẽ lánh-khỏi sự khổ đời đời mai sau và đến được nơi vinh-hiển, tức là chốn thiên-đàng, ở đó sẽ sống luôn không hề chết. Chỉ mong rằng người thế-gian mau mau đến cùng Đức Chúa Jêsus mà xin Ngài chữa-lành cho, thì tốt lắm !

∴

ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ AI ?

Đức Chúa Jêsus là Đấng Chơn-Thần hằng sống, là Chủ-tể của mọi loài. Khi chưa có trời đất muôn vật thì đã có Ngài rồi. Hết thảy vật chi ở trên trời dưới đất, chẳng một vật nào là chẳng bởi Ngài dựng nên. Ngài sánh với các thần giả mà người ta thờ-lạy, thật không giống nhau : Ngài không cần nhờ có nhà vua phong-sắc cho, như những ông thành-hoàng thổ-địa nào. Ngài cũng không phải là ông thánh : nhiều nước có ông thánh, song những ông thánh ấy chẳng qua là người ta, có sanh ra, có chết đi, chớ còn Đức Chúa Jêsus thì là một Đấng vô-chung vô-thỉ. Hơn một ngàn chín trăm năm về trước, Ngài đã từ trời xuống thế-gian, nên hình người ta, và làm Đấng Trung-bảo giữa Đức Chúa Trời và người ta, làm Cứu-Chúa của cả thế-gian. Ngài giáng sanh tại một nước ở về phương tây châu Á, gọi là nước Giu-đa, đồng ở một châu với nước Nam ta. Ngài ở thế-gian ba mươi ba năm, trước thì đi khắp các nơi, truyền đạo thật cho Đức Chúa Trời ; sau thì Ngài bỏ mạng mình trên cây thập-tự-giá, chuộc tội cho dân muôn nước. Dầu Ngài đã bị chôn trong mồ-mả, song khỏi ba ngày, Ngài đã sống lại, lại khỏi bốn mươi ngày, Ngài đã lên trên trời ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, rất là vinh-hiển. Khi Ngài chưa lên trời, có dặn-biểu môn-đồ Ngài đi khắp thế-gian mà truyền đạo, rao rằng hễ ai bằng lòng hối-cải, tin Ngài và cầu Ngài, thì Ngài sẽ tha-thứ mọi tội-lỗi của họ, khiến lòng họ được sự bình-an không nói ra được ; lại ban Đức Thánh-Linh xuống làm cảm-động lòng họ, khiến họ khi còn sống thì làm lành lánh dữ, khi chết rồi thì được tiếp lên chỗ-ở vinh-hiển của Ngài. Cho nên, hỡi các anh em ! chớ nên cầu bụt thần, lạy hình-tượng, nhưng hãy tin-cậy Chơn-Thần và Đức Chúa Jêsus-Christ là Con Ngài ; hãy xưng tội mình, nhơn danh Đức Chúa Jêsus-Christ mà cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời rằng : Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội.

Nếu làm như vậy thì anh em chẳng những được tha tội-lỗi lúc còn sống, mà khi chết rồi cũng sẽ được hưởng phước đời đời. Trong bài nầy chẳng qua nói lược về sự-tích Đức Chúa Jêsus đó thôi, nếu muốn biết kĩ hơn nữa, thì chỉ bằng đi đến các nhà-hội Tin-Lành mua các sách Tin-Lành, đem về mà tra-xét, thì tự-nhiên trong lòng sáng-suốt, không hồ-nghi gì về đạo thật của Đức Chúa Jêsus nữa.

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-pháp,
Hà-nội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.

Piece
INDO-CHINOIS
4° 3 (4)

CÓ HAI CÁCH ĐÃI CHÚA

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4689

Có một người Pha-ri-si mời Đức Chúa Jêsus ăn tại nhà mình. Vậy, khi đã vào nhà người Pha-ri-si thì Ngài ngồi bàn. Vả, có một người đờn-bà xấu nết ở thành đó, nghe nói Đức Chúa Jêsus đương ngồi bàn tại nhà người Pha-ri-si, bèn đem đến một bình ngọc trắng đựng đầy dầu thơm. Người đứng đằng sau, nơi chơn Đức Chúa Jêsus, khóc, sa nước mắt trên chơn Ngài, rồi lấy tóc mình mà chùi; lại hôn chơn Ngài và xức dầu thơm cho. Người Pha-ri-si đã mời Ngài, thấy vậy, tự nghĩ rằng: Nếu người nầy là đấng tiên-tri, chắc biết người đờn-bà rờ đến mình đó là ai, cùng biết ấy là người đờn-bà xấu nết. Đức Chúa Jêsus bèn cất tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, ta có vài lời nói cùng ngươi. Người thưa rằng: Thưa thầy, xin cứ nói. — Một chủ nợ có hai người mắc nợ: một người mắc năm trăm đơ-ni-ê, một người mắc năm chục. Vì, hai người đều không có chi mà trả, nên chủ nợ tha cả hai. Trong hai người đó, ai yêu chủ nợ hơn? Si-môn thưa rằng: Tôi tưởng là người mà chủ nợ đã tha nhiều nợ hơn. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ngươi đoán phải lắm. Đoạn, Ngài xây lại người đờn-bà mà phán cùng Si-môn rằng: Ngươi thấy đờn-bà nầy không? Ta vào nhà ngươi, ngươi không cho nước rửa chơn; nhưng người đã lấy nước mắt thấm ướt chơn ta, rồi lấy tóc mình mà chùi. Ngươi không hôn ta; nhưng người từ khi vào nhà ngươi, thì hôn chơn ta hoài. Ngươi không xức dầu đầu ta; nhưng người lấy dầu thơm xức chơn ta. Vậy nên ta nói cùng ngươi, tội-lỗi đờn-bà nầy nhiều lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu-mến nhiều; song kẻ được tha ít thì yêu-mến ít. — Lu-ca 7 : 36-47.

Câu chuyện dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-Lành theo Thánh Lu-ca của Kinh-Thánh Tân-Ước mà chép ra, chỉ nói về một việc Đức Chúa Jêsus dự tiệc. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus hơn nữa, xin đến các nhà-hội Tin-Lành, bỏ ra mấy chục đồng xu, mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết rõ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

. . .

Thuở đó có một phe đạo gọi là phe Pha-ri-si, trong phe ấy có một người tên là Si-môn mời Đức Chúa Jêsus đến dự tiệc; song người ấy không theo

(Xem trang sau)

4° Ind-Ch Piece
3 8 (4)

phép đãi khách, — theo phép đãi khách của người Giu-đa lúc bấy giờ, khi khách mới vào cửa, thì có đầy-tớ đem nước cho khách rửa chơn, rồi chủ ra hôn khách và lấy dầu xức trên đầu khách, — mà lại đãi Đức Chúa Jêsus một cách khinh-lờn.

Khi ấy ở trong thành có một người đờn-bà, nghe nói Đức Chúa Jêsus dự tiệc tại đó, bèn lập tức đi đến; đem một bình bằng ngọc đựng dầu thơm, đứng sau lưng Đức Chúa Jêsus mà khóc; nước mắt rơi xuống thấm trên bàn chơn Đức Chúa Jêsus, thì người lấy tóc trên đầu mình mà chùi, và xức dầu thơm trên chơn Ngài.

Hai người đó, một thì khinh-lờn Chúa, một thì tôn-kính Chúa, là vì cớ gì? Ấy là vì người đờn-bà đa đội ơn tha tội, nên yêu Chúa nhiều; còn Si-môn chưa được ơn tha tội, nên khinh-dể Chúa. Người đờn-bà nhún mình, biết mình có tội, liền chạy đến nhờ-cậy Đức Chúa Jêsus, và được tha-thứ hết cả. Si-môn cậy mình, chẳng biết mình có tội, nên khinh-dể Đức Chúa Jêsus, và không được tha. Hỡi các anh em! Nay chúng ta cậy mình hay là không cậy mình? yêu Chúa hay là không yêu Chúa? Tấm lòng yêu Chúa là bởi đã nhờ ơn cứu-rỗi mà có. Nếu người ta ăn-năn chừa-bỏ tội-lỗi, thật lòng cầu Chúa tha-thứ cho, thì sẽ được ơn cứu-rỗi mà sanh ra lòng yêu Chúa; vả lại lòng yêu-thương càng lâu càng lớn, và hay đem lòng yêu-thương vì Chúa, tình-nguyện thìn mình vì Chúa Jêsus, như trong Kinh-Thánh nói rằng: Tình yêu-thương chẳng kiếm tư-lợi.

* * *

LỜI CẦU-NGUYỆN XIN ĐỨC CHÚA TRỜI DẪN-DẮC MÌNH

Lạy Đức Chúa Trời, tôi nghe nói Ngài là Đấng rất nhơn-từ, là Đấng hay thương-xót chúng tôi, vùa-giúp chúng tôi. Tôi biết rằng muôn dân trong thiên-hạ chỉ có một Đức Chúa Trời, cũng như trên trời chỉ có một mặt trời mà thôi. Tôi chưa biết rõ về đạo-lý của Đức Chúa Trời, chỉn tôi nghe người ta có nói: Đức Chúa Trời vì yêu-thương người thế-gian, nên đã ban xuống Con một của Ngài, làm Cứu-Chúa cho họ, làm Đấng Trung-bảo cho người có tội. Vậy tôi xin Đức Chúa Trời mở lòng tôi ra, khiến tôi có thể bởi lòng tin Chúa mà được sự bình-an. Tôi tự biết mình có tội, song không đủ sức cứu lấy mình; xin Chúa thương-xót tôi, vùa-giúp tôi, cứu tôi và người cùng một nhà một nước với tôi, khiến họ đều bỏ đạo giả mà trở về đạo thật, được đạo-lý của sự ân-điển. Tôi nghe nói Chúa rất yêu chúng tôi, cho nên tôi thật vui lòng yêu Ngài, là Chúa ở trên trời; tiếc vì trong lòng tôi mờ-tối, chẳng biết dùng cách nào yêu Chúa. Bây giờ nài-xin Chúa là Đấng hay thương-xót, ban Đức Thánh-Linh xuống cho tôi, chỉ-bảo cho tôi là người có tội, ban cho tôi một con đường được cứu. Tôi nghe nói Con của Ngài tên là Jêsus, đã chịu chết thay vì kẻ có tội, vậy chúng tôi phải nhơn danh Đấng ấy cầu-xin. Muốn thiệt hết lòng!

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-pháp,
Hà-nội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.

Pièce
INDO-CHINOIS
No 9/5 (5)

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
No 4690

VÍ-DỤ VỀ SỰ GIEO GIỐNG

Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm-họp xung-quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí-dụ mà giảng nhiều đều cùng họ.

Ngài phán như vầy: Có người gieo giống đi ra đặng gieo. Khi đương gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá-sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt-ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Khi người nào nghe đạo nước thiên-đàng, mà không hiểu, thì quỉ dữ đến cướp đều đã gieo trong lòng nó; ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đàng. Người nào chịu lấy hột giống nơi đất đá-sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui-mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực-khổ, sự bắt-bớ, thì liền vấp-phạm. Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo-lắng về đời nầy, và sự mê-đắm về của-cải, làm cho nghẹt-ngòi đạo và thành ra không kết-quả. Song kẻ nào chịu lấy hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết-quả đến nỗi một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục. — Ma-thi-ơ 13 : 1-9 ; 19-23.

Câu chuyện dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-Lành theo thánh Ma-thi-ơ của Kinh-Thánh Tân-Ước mà trích ra, chỉ nói về một việc Đức Chúa Jêsus phán thí-dụ về sự gieo giống. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus hơn nữa, xin đến các nhà-hội Tin-Lành, bỏ ra mấy chục đồng xu, mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết rõ ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

* * *

Phàm những người gieo-trồng đều tìm giống tốt và đất tốt ; nếu giống tốt mà đất xấu, thì gieo ra cũng là không có lợi. Hột giống đương gieo mà vẽ trong bức tranh đó có thể sánh với đạo-lý Tin-Lành ; còn các chỗ đất thì ví

(Xem trang sau)

4° Ind. Ch. Pièce
3 8 (5)

cũng như lòng người ta. Có kẻ nghe đạo mà vẫn u-mê, chẳng để ý đến chút nào, ấy cũng như hột giống rơi ở bên đàng, bị chim ăn hết. Có kẻ nghe đạo thì rất mừng và chịu lấy, đến khi gặp hoạn-nạn thì bỏ đi, ấy cũng như hột giống rớt trên đất đá-sỏi, thấy mặt trời thì khô-héo. Có kẻ nghe đạo thì để vào lòng, song bị của-cải và sự lo-lắng về đời nầy làm cho nó mê-hoặc, ấy cũng như hột giống rơi trong bụi gai và bị nghẹt-ngòi. Có kẻ nghe đạo thì để vào lòng và làm theo, ấy cũng như hột giống rơi trong đất màu-mỡ thì chắc sẽ có mùa-màng tốt. Xin anh em thử hỏi lấy mình : Lòng mình ra làm sao ? Nếu quả là như đất tốt thì thật là có phước lắm. Song chớ nên như các chỗ đất khác, làm cho uổng công của người gieo giống và chuốc lấy sự hư-mất.

.*.

LÀM THẾ NÀO THÌ ĐƯỢC CỨU ?

Người ta thường nói : Làm lành báo lành, làm dữ báo dữ ; lành dữ chưa có báo, ấy là thì giờ chưa đến. Câu ấy nghĩa là ít có sự báo-trả hiện-thời, song chết rồi thế nào cũng có báo-trả. Báo-trả thế nào ? Nghĩa là mỗi người sẽ chiếu theo công-việc mình làm lúc còn sống mà được thưởng hoặc phạt. Ai là người làm ra sự thưởng phạt đó? Không phải vua Diêm-vương đâu ; bèn là Đấng rất thánh rất sạch, vượt trên muôn loài, suốt giữa muôn loài, tức là Đức Chúa Trời có một không hai ; vì các quyền thưởng lành phạt dữ đều ở trong tay Ngài. Có cách nào tránh khỏi sự ác-báo ấy không ? Có, là cách của Đức Chúa Trời đặt ra như sau nầy : Đức Chúa Trời không nỡ nào bắt loài người chịu hình-phạt, song cũng không có thể bỏ phép công-bình, nên Ngài đã sai Con một của Ngài là Đức Chúa Jêsus xuống thế-gian làm người, thay cho người thế-gian chịu sự ác-báo của họ ở trên cây thập-tự. Đức Chúa Trời bèn lấy công-lao của Đức Chúa Jêsus chuộc tội đó mà ban cho trên chính mình người nào đã tin Đức Chúa Jêsus. Ngài đã gánh thay tội-lỗi cho loài người như vậy, thì cái gánh tội-lỗi của loài người được cất đi. Sao người đời nay còn cứ mê-mang không tỉnh-biết, còn cứ đi cầu thần khấn phật, đốt hương đọc kinh, và nghĩ dại rằng chứa nhiều công-đức để được cứu ? Những sự ấy đều vô-ích cả ; chỉ nên tin Đức Chúa Jêsus thì sẽ được ơn lớn của Đức Chúa Trời, và được tha hết tội. Tội đã được tha rồi thì không còn sợ chết nữa, cũng không sợ sự hình-phạt sau khi chết nữa, mà trong lòng lại có sự bình-an, và có lòng trông-cậy sự sống đời đời. Như vậy thì không nên đi cầu thần khấn phật mà làm chi. Cho nên, hỡi các anh em, nên nhơn danh thánh Đức Chúa Jêsus mà cầu-nguyện Đức Chúa Trời rằng : Cầu-xin Đức Chúa Trời thương-xót tôi là người có tội, tha tội cho tôi, rửa lòng của tôi, ban Đức Thánh-Linh của Ngài cho tôi, hầu cho tôi được hiểu rõ về đạo thật của Ngài. Nếu thật lòng cầu-xin như vậy thì chắc sẽ có hiệu-nghiệm lớn : tức là sẽ được sự tha tội, được bình-yên trong lòng, làm môn-đồ của Đức Chúa Jêsus, và hưởng phước vô-cùng.

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-pháp,
Hà-nội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.

Pièce
INDO-CHINOIS
4° 3 (6)

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
No 4691

CON TRAI PHÁ CỦA TRỞ VỀ NHÀ

Đức Chúa Jêsus phán rằng: Một người kia có hai con trai. Người em nói với cha rằng: Thưa cha, xin chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được. Người cha liền chia của mình cho hai con. Cách ít ngày, người em tóm-thâu hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang-đàng, tiêu sạch gia-tài mình. Khi đã xài hết của rồi, trong xứ xảy có cơn đói lớn; nó mới bị nghèo thiếu, bèn đi làm mướn cho một người bổn-xứ, thì họ sai ra đồng chăn heo. Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho.

Vậy nó mới tỉnh-ngộ, mà rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư-dật, mà ta đây phải chết đói! Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha, mà rằng: Thưa cha, tôi đã đặng tội với trời và với cha, không đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy.

Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình. Khi còn ở đằng xa, cha nó thấy thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. Con thưa cùng cha rằng: Cha ơi, tôi đã đặng tội với trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa. Nhưng người cha bảo đầy-tớ rằng: Hãy mau-mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chơn. Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng, vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn, họ khởi-sự vui-mừng.

Vả, con trai cả đương ở ngoài đồng. Khi trở về gần đến nhà, nghe tiếng đờn ca nhảy múa, bèn gọi một đầy-tớ mà hỏi cớ gì. Đầy-tớ thưa rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con mập, vì thấy em về được mạnh-khỏe. Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên nó vào. Nhưng nó thưa cha rằng: Nầy, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con đặng ăn chơi với bạn-hữu tôi. Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia-tài cha với phường điếm-dĩ rồi trở-về, thì cha vì nó làm thịt bò con mập! Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thảy của cha là của con. Nhưng thật nên dọn tiệc và vui-mừng, vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được.
—Lu-ca 15: 11-32.

Câu chuyện dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-Lành theo Thánh Lu-ca của Kinh-Thánh Tân-Ước mà chép ra, chỉ nói về một sự Đức Chúa Jêsus dùng lời ví-dụ mà tỏ ra lẽ Đức Chúa Trời bằng lòng nhận người có tội đã ăn-năn. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus hơn nữa, xin đến các nhà-hội Tin-Lành, bỏ ra mấy chục đồng xu, mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết rõ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

(Xem trang sau)

4° Ind-Ch Pièce
3-8 (6)

Đương khi Đức Chúa Jêsus ở thế-gian dạy-dỗ người ta, Ngài hay lấy việc thế-gian mà ví với việc trên trời, đem sự nhơn-từ Đức Chúa Trời mà vẽ ra trước con mắt.

Có một lần, có những kẻ thâu thuế và những người có tội đến gần Đức Chúa Jêsus mà nghe đạo. Sự ấy làm cho mấy người lên mình kiêu-ngạo chê-bai Ngài, nói Ngài sao có tiếp-rước bọn người hạ-lưu ấy. Ngài bèn nói lời ví-dụ về con trai phá của trở về nhà cho họ nghe. Đại-ý lời ví-dụ nầy làm cho người ta biết rằng: hễ trái-nghịch mạng Chúa, phạm tội làm ác, ấy là mình chuốc lấy tội; song nếu biết hối-cải về cùng Đức Chúa Trời, thì Ngài vui lòng đẹp ý, tiếp-nạp lấy và ban phước cho.

Ông cha già vẽ trong tranh đó ví cũng như Đấng Chơn-Thần trên trời, Ngài vẫn lấy ơn-phước đãi người ta, ban cho người ta muôn-vàn sự tốt. Còn đứa con phá của đó ví cũng như người thế-gian, chẳng noi theo mạng-lịnh của Đức Chúa Trời và làm theo ý mình, chẳng vâng-phục luật-pháp của Ngài, chẳng nghe lời Ngài dặn-bảo, cứ một mực làm ra sự tội-lỗi và chuốc lấy tai-vạ. Ấy cũng như đứa con trai trong lời ví-dụ đây, ở nhà được sung-sướng, lại không muốn ở với cha mình, trở muốn đi đến nơi xa, buông-tuồng hoang-phá, đến nỗi không còn đồ gì ăn mặc, và chịu lấy sự khốn-cực lớn. Vậy biết người thế-gian hễ đã lìa-bỏ Đức Chúa Trời thì chuốc lấy sự khốn-nạn cho mình, khi còn sống bị trăm sự khó-khăn, khi chết rồi chịu khổ đời đời. Song đứa con trai ấy khi đã tỉnh-ngộ rồi, thì quyết ý trở về nhà chịu tội. Nó liền đứng dậy, chạy thẳng về nhà. Khi chưa đến nhà, còn ở xa xa, cha nó ngó thấy thì ra tiếp-rước nó, bá cổ nó và hun, dắt nó vào nhà cách vui-mừng, truyền sắm đồ cho nó ăn, mặc, đeo, lại dọn tiệc ăn mừng, coi nó như là đã chết rồi mà sống lại. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời cũng vui lòng tiếp-nhận những kẻ hối-cải và đến cùng Đấng Cứu-Chúa, Ngài chẳng nhớ đến đều ác cũ của họ, trở đem mọi sự lành mà ban cho, làm ơn cho một cách riêng, coi như con mình vậy. Ngài lại khiến cho lòng họ có sự bình-an, không đến nỗi tráo-trở không định và cứ quay đi làm đều ác, như vậy há chẳng phải là ân-ái vô-cùng hay sao?

Đức Chúa Trời đãi người có tội cách như vậy, một là bởi Ngài có lòng nhơn-từ rất lớn, hai là bởi Ngài xem thấy công-lao Đức Chúa Jêsus, biết rằng khi Đức Chúa Jêsus chịu chết trên cây thập-tự, là đã mở một con đường sống cho loài người về cùng Cha mình. Nay nếu chúng ta nhơn danh thánh Đức Chúa Jêsus mà cầu-xin Đức Chúa Trời, thì Ngài chắc sẽ tiếp-nạp chúng ta và ban phước cho, lại sai Đức Thánh-Linh đến ngự trong lòng chúng ta, khiến chúng ta có sự bình-an không nói ra được.

Còn đứa con trưởng-nam đó, có thể ví với người Giu-đa lúc bấy giờ. Họ không muốn người có tội đến cùng Đức Chúa Jêsus để được cứu, chính họ không vào cửa, mà lại ngăn-cấm người khác không cho vào, như vậy họ càng chuốc thêm lấy tội cho mình. Họ dầu là dân riêng của Đức Chúa Trời, song lòng họ chẳng khác gì với đứa trưởng-nam đó, không đồng một lòng với cha mình. Bây giờ người ta nếu có lòng kiêu-ngạo, mình lấy làm đầy-đủ, chang phục phép cứu-rỗi của Đức Chúa Trời lập ra, thì khác nào với đứa con trưởng-nam kia. Còn nếu muốn được ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải nghĩ rằng Đức Chúa Trời cứu người ta, là chẳng phải bởi người ta có công-lao gì đâu, chỉ bởi công-đức vô-lượng của Đức Chúa Jêsus mà thôi. Chúng ta nếu nhơn danh thánh Đức Chúa Jêsus, trở về chịu tội trước mặt Đức Chúa Cha, và xin ơn Ngài, thì Ngài sẽ xóa-bỏ mọi tội-lỗi mà chúng ta đã phạm từ trước, cho chúng ta làm con-cái Ngài, khiến chúng ta được ở trong nhà Ngài đời đời, tức là nơi thiên-đàng; như vậy há chẳng tốt lắm thay?

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-pháp, Hà-nội.

Hội « Milton Stewart Evangelistic Funds » phát.

Nom d'auteur ....
— chaque feuille
Pièce
INDO-CHINOIS
4° 3 (7)

NGẠO MANG TAI, KHIÊM ĐƯỢC ÍCH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4692

Ngài lại phán thí-dụ nầy về kẻ cậy mình là người công-bình và khinh-dể kẻ khác: Có hai người lên đền-thờ cầu-nguyện: một người Pha-ri-si và một người thâu thuế. Người Pha-ri-si đứng cầu-nguyện thầm như vầy: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham-lam, bất-nghĩa, gian-dâm, cũng không phải như người thâu thuế nầy. Tôi kiêng ăn một tuần-lễ hai lần, và nộp một phần mười về mọi món lợi của tôi. Người thâu thuế đứng xa-xa, không dám ngước mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội! Ta nói cùng các ngươi, người nầy trở về nhà mình, được xưng công-bình hơn người kia; vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên. — Lu-ca 18:9-14.

Câu chuyện chép dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-Lành theo thánh Lu-ca của Kinh-Thánh Tân-Ước mà chép ra, chỉ nói về một sự Đức Chúa Jêsus giải-bày cái lẽ ngạo mạn tai, khiêm được ích mà thôi. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus nhiều hơn nữa, xin hãy đến các nhà-hội Tin-Lành, bỏ ra mấy chục đồng xu mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết kỹ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

Đi cầu thần, ấy là một sự thường của người ta. Ngày mồng một, rằm, có nhiều kẻ đến các đền-chùa mà cầu thần, hoặc cầu Tài-thần, hoặc cầu phật Quan-âm, mỗi người một khác. Song họ không nghĩ rằng các thần mà họ cầu đó là thần bởi người ta bày-đặt ra, chớ không phải Thần thật. Chơn-Thần là Đấng có một không hai, rất tôn không sánh lại, là Chúa dựng nên trời đất muôn vật, bên ngoài Ngài, người ta không nên kính-lạy cầu-xin thần nào khác. Cầu Đấng Chơn-Thần thì không cần tốn tiền mua hương đèn vàng bạc, chỉ lấy lòng tin-kính cầu Ngài, Ngài liền nhậm cho. Chúa ở khắp mọi nơi, lúc nào chỗ nào cũng cầu Ngài được cả.

Trong bức tranh đó vẽ hai người cầu-nguyện. Một người thì kiêu-ngạo, một người thì khiêm-nhường; một người thì khoe công mình, một người thì nhận tội mình. Người nhận tội nói rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin ra ơn thương-xót tôi là kẻ có tội, thì người ấy được ích vô-cùng. Còn người khoe công

Pièce
8° Ind. Ch.
8 (7)

(Xem trang sau)

3-8 (7)

kia thì tội-lỗi vẫn chất trên mình, phải chịu bao nhiêu là sự tổn-hại. Người ta thường lấy sự cầu danh cầu lợi làm cần-yếu thứ nhứt, song người thâu-thuế vẽ trong tranh đây thì chẳng vậy. Người ấy theo thứ-tự mà cầu, trước hết xin Chúa ban ơn, rồi ước được Ngài tha tội cho mình.

Chúng ta cũng phải theo thứ-tự mà cầu như vậy. Phải nhơn danh thánh của Đức Chúa Jêsus mà cầu; chớ nên nhờ-cậy công-lao mình, mà chỉ nên nhờ-cậy công-lao trên thập-tự-giá của Đức Chúa Jêsus; không nên cậy mình, mà phải khiêm-nhượng; vì Kinh-Thánh có dạy rằng: Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngạo. (I Phi-e-rơ 5:5) Nếu mình đã đội ơn trước, Đức Chúa Trời đã tha-thứ mọi tội-lỗi cho mình, thì về sau Chúa sẽ ban cho mình mọi thứ phước: nghĩa là sai Đức Thánh-Linh đến ngự trong lòng chúng ta, thường-thường gìn-giữ giúp-đỡ chúng ta; khi chúng ta có đau-ốm hoặc gặp sự hoạn-nạn, thì Ngài yên-ủi cho; khi chúng ta gần chết, thì Ngài làm cho không sợ chết không sợ ma-quỉ; khi chúng ta chết rồi, thì tiếp linh-hồn chúng ta lên thiên-đàng, hưởng sự vinh-hiển lớn. Đã có những sự tốt-lành như vậy thì chúng ta há chẳng nên tin-cậy cầu-khẩn Đấng Chơn-Thần ban ơn ấy hay sao? Hỡi anh em! xin khuyên anh em ngước đầu lên trông-xem Đấng Chơn-Thần ấy, nhơn danh Con một Ngài là Đức Chúa Jêsus mà cầu rằng: Cầu-xin Đấng Chơn-Thần tha mọi tội-lỗi của tôi, thương-xót tôi là kẻ có tội, và khiến cho tôi được cứu-rỗi. Nếu cầu như vậy thì trong lòng sẽ được sự bình-an, và mình sẽ được hưởng phước đời đời vô-cùng.

CHUYỆN TAM-QUỐC VÀ CHUYỆN THIÊN-QUỐC

Có một người nói tuồng đã kể chuyện mình rằng: Tôi bình-sanh chuyên kiếm ăn về nghề nói tuồng Tam-quốc, mở miệng ra thì nói những Tào-Tháo là gian-hùng thế nào, Lưu-Bị là hiền-lành thế nào, tôi nói thế là có ý khuyên người ta làm đều lành mà bỏ đều dữ. Thật ra thì chính mình tôi làm bậy làm bạ theo ý riêng mình, lại hút thuốc phiện nữa. Tôi nói rát cổ, khuyên người ta đi đường ngay-thẳng, mà chính tôi lại bỏ đàng ngay-thẳng không đi, nên người ta coi lời nói của tôi như gió thoảng ngoài tai, sự ấy đã đành rồi.

Ngày kia, tình-cờ tôi gặp một người đi bán sách, toàn là sách Tin-Lành, người ấy đưa cho tôi xem một cuốn. Tôi mở ra thấy có một đoạn tiểu-dẫn, tôi bèn xem thử, rồi xem cả cuốn sách cách ý-tứ lắm, thấy trong sách ấy nói rằng: Đời xưa có một vị tên là Jêsus làm nhiều sự lạ ở trong nước Giu-đa, như là: khiến người chết rồi được sống lại; chữa lành bịnh, đuổi quỉ dữ, mà chẳng dùng thuốc-thang bùa-ếm chi. Tôi bèn nghĩ trong lòng rằng có những chuyện vừa lạ vừa mới như thế nầy sao mình không đem nói cho người ta nghe?

Từ đó về sau, tôi ít giảng về Tào-Tháo nữa, mà hay giảng về Đức Chúa Jêsus. Tôi càng nói bao nhiêu thì càng được cảm-động bấy nhiêu. Tôi biết rằng Đức Chúa Jêsus có quyền-phép lớn, cứu được người ta, kéo người ta ra khỏi nơi hầm-hố; hiện nay Ngài sống ở trên trời, đầy-dẫy lòng thương-xót loài người. Rồi tôi lại nghĩ rằng nay ta nghiệp nhà đã hết sạch, mình mẩy đã gầy-còm, thành ra người bỏ rồi; bấy lâu ta cầu thần khấn phật đã không được chi hết, thì sao ta không cầu Đức Chúa Jêsus ấy cứu-vớt ta? Tôi bèn cầu rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, xin thương-xót tôi là kẻ có tội, mang lấy bịnh ghiền-gập! Tôi cứ cầu như vậy mãi, rồi thì bỏ thuốc phiện được ngay, và trở nên người mới. Tôi gặp ai cũng rao-truyền cho họ về danh Đức Chúa Jêsus, tôi nói Ngài thật là Đấng Chơn-Thần rất lớn.

Tôi chỉ làm như vậy mà chừa được thuốc phiện là thứ làm hại tôi bấy lâu. Vậy thì không có lẽ một mình tôi cầu Đức Chúa Jêsus được ứng-nghiệm, còn người khác cầu không được ứng-nghiệm sao? Nầy, hỡi anh em, bên ngoài Đức Chúa Jêsus, chúng ta không có thể dùng phương-kế gì để tiêu tai giải họa được hết, cũng không có thể cởi trói của tội-lỗi đã trói-buộc ta. Chỉ có nhờ-cậy Đức Chúa Jêsus thì mới giải-thoát được, và hưởng lấy phước tự-do như tôi đây mà thôi. Có câu rằng: Muốn biết đường lên núi, phải hỏi kẻ đi rồi. Vậy anh em nếu muốn biết rõ ơn cứu-rỗi của Đấng Chơn-Thần là thế nào, thì hãy cứ đến các nhà-hội Tin-Lành mà hỏi.

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-Pháp,
Hà-nội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.

Tirage 9.000 Ex.
M. Jackson.
aimer autrui comme soi
Pièce
INDO-CHINOIS
4° 3 (8)
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 6870

ÁI NHƠN NHƯ KỶ

aimer autrui comme soi

Bấy giờ, một thầy dạy luật đứng dậy hỏi đặng thử Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy, tôi phải làm gì đề được hưởng sự sống đời đời? Ngài phán rằng: Trong luật-pháp có chép đều gì? Ngươi đọc gì trong đó? Thưa rằng: «Ngươi phải hết lòng, hết linh-hồn, hết sức, hết trí mà kính-mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi; và yêu người lân-cận như mình.» Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ngươi đáp phải lắm; hãy làm đều đó, thì được sống. Song thầy ấy muốn xưng mình là công-bình, nên thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Ai là người lân-cận tôi? Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán rằng: Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, lâm vào tay kẻ cướp, nó giựt-lột hết, đánh cho mình-mẩy bị thương, rồi đi, đề người đó nửa sống nửa chết. Vả, gặp một thầy tế-lễ đi xuống đường đó, thấy người ấy, thì đi qua khỏi. Lại có một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi qua khỏi. Song có một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần người đó, ngó thấy thì động lòng thương; bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cỡi con vật mình, đem đến nhà quán, mà săn-sóc cho. Đến ngày mai, lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn-sóc người nầy, nếu tốn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả. Trong ba người đó, ngươi tưởng ai là lân-cận với kẻ bị cướp? Thầy dạy luật thưa rằng: Ấy là người đã lấy lòng thương-xót đãi người. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đi, làm theo như vậy. — Lu-ca 10: 25-37.

Câu chuyện chép dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-Lành theo Thánh Lu-ca của Kinh-Thánh Tân-Ước mà chép ra, chỉ chép về một sự Đức Chúa Jêsus giải-bày cái nghĩa yêu-thương người đồng loại mà thôi. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus nhiều hơn nữa, xin hãy đến các nhà Hội Tin-Lành, bỏ ra mấy chục đồng xu mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết kỹ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

TRONG bức tranh đó vẽ một người nhơn-lành làm ơn cho một người khác xứ cùng mình bị thương-tích. Người nhơn-lành nầy bằng lòng mà chịu khó, mất công, vì kẻ bị thương kia mà thoa thuốc, quấn vải, đưa vào trong nhà quán và tốn tiền cho nữa, đãi người kia như thế thật là ân-ái đủ đều, dễ khiến cho người ta yêu-mến. Đức Chúa Jêsus phán lời ví-dụ ấy là cốt muốn cho người ta ai nấy yêu-thương lẫn nhau,

(Xem trang sau)

4° Ind. Ch. Pièce
3-8 (8)

dầu không đồng một quê-quán, đối với nhau cũng phải lấy sự yêu-thương làm gốc. Chính mình Đức Chúa Jêsus đã cư-xử như vậy để làm gương cho chúng ta bắt chước. Ngài từ trên trời xuống thế-gian, là vì một cớ yêu-thương loài người. Chính miệng Ngài đã phán rằng: «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời.» (Giăng 3: 16).

Người Sa-ma-ri trong tranh đó vì một người kia mà bằng lòng chịu mất công tốn tiền như thế, thì cũng có lòng yêu-thương khá lắm. Song lòng yêu-thương của Đức Chúa Jêsus sánh với của người đó lại còn lớn hơn gấp mấy vạn lần. Tại sao biết được? Bởi tại Ngài đã vì hết thẩy nhơn-dân trong thế-gian, bằng lòng bỏ mình trên thập-tự giá, thay người có tội mà chịu lấy sự khổ-sở không xiết nói, để mà cứu họ ra khỏi vòng tội-lỗi, như thế thì không còn có lòng yêu-thương nào lớn hơn nữa. Thật như Kinh-Thánh có nói rằng: «Họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành; nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết.» (Rô-ma 5: 7-8).

ĐỨC CHÚA TRỜI MUỐN MỌI NGƯỜI ĐƯỢC CỨU

KINH-THÁNH chép rằng: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất muôn vật. Đức Chúa Trời phán rằng: «Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta.» Ngài bèn tạo nên loài người y như hình mình. Người mà Ngài đã tạo nên là trọn-vẹn không tì-vít, giống như hình Đức Chúa Trời. Khi đã tạo nên rồi, Đức Chúa Trời bèn đặt người trong một cái vườn rất tốt, ban cho người trăm thứ phước-lành, đãi người như cha mẹ đãi con mình vậy. Lòng cha mẹ thương con không có chừng-đỗi, Đức Chúa Trời thương loài người cũng không có chừng-đỗi. Tiếc thay! loài người phụ ơn Đức Chúa Trời, chẳng noi theo mạng-lịnh Ngài, chẳng vâng theo lời Ngài dặn-bảo, cứ một mực buông-tuồng phạm tội, chuốc lấy tai-vạ, và đáng chịu hình-phạt. Theo lẽ thường hễ thuận theo Chúa thì còn, nghịch cùng Chúa thì mất, cũng như cái nhánh đã lìa khỏi thân cây thì thế nào cho không khô-héo được? Nếu Đức Chúa Trời cứ theo tội người ta mà đoán-phạt, thì loài người trên thế-gian đã diệt hết cả rồi. Song Đức Chúa Trời tức là sự yêu-thương, Ngài không nhạy giận, và không nỡ thấy người ta mang tội, thật có lòng thương loài người như con-cái, cho nên mở một con đường ngay-thẳng cho loài người cùng đi. Con đường nào? Ấy là con đường ăn-năn tội, bỏ lỗi, chừa sự dữ và làm sự lành. Như Kinh-Thánh dạy rằng: Nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi đều gian-ác. (I Giăng 1: 9).

Nay nói đến sự xưng tội, thì chúng ta nên xưng với ai? Tôi biết rồi. Vì cũng như dân muốn ra mắt quan, hay là các quan muốn ra mắt vua, không có thể đi ào tới, mà phải có người tâu-gởi theo lễ-phép nhứt-định, thì mới ra mắt được. Người ta muốn đến mà nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời cũng một lẽ ấy. Lễ-phép mà Đức Chúa Trời đã định, ấy là Ngài đã đặt Con của Ngài là Đức Chúa Jêsus làm Đấng Trung-bảo, để hễ ai đến trước mặt Đấng ấy mà xưng tội thì đều được nhờ ơn tha-thứ, sạch hết mọi tội-lỗi. Người ấy cũng sẽ được sanh lại và có lòng mới, gớm-ghét sự dữ và vui-mừng lẽ thật; lại cũng sẽ được thương-xót, đội ơn-huệ, được giúp-đỡ luôn-luôn, chẳng đến nỗi bị cột-trói bởi thói-quen xấu-xa của thế-gian nầy.

Vậy nếu chúng ta mau mau quay đầu về Đấng Trung-bảo là Đức Chúa Jêsus mà nhờ-cậy Ngài, xưng tội mình và bước theo đều thiện, hiệp với ý-chỉ Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ được cứu. Như Kinh-Thánh dạy rằng: «Đức Chúa Trời muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết lẽ thật. Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, là người.» (I Ti-mô-thê 2: 4-5). Chúng ta quả có lòng thật cầu-xin Đấng Trung-bảo ấy thì Ngài sẽ vui lòng nhậm cho; song chớ nên cầu thần lạy phật. Đương thuở Đấng Trung-bảo đó là Đức Chúa Jêsus còn ở thế-gian, có ai cầu-xin Ngài, Ngài đều cho cả; vậy thì không có lẽ bây giờ Ngài ở trên trời lại đổi lòng ấy đi. Chắc là không đổi đâu; phàm ai cầu-xin Ngài thì sẽ có hiệu-nghiệm.

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-Pháp,
Hà-nội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.

Tirages 9.000 Ex.
R. M. Jackson.
Pièce INDO-CHINOIS 4° 3(9)
DEPOT LEGAL INDOCHINE № 607

NGHÈO GIÀU THẬT GIẢ

Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn-ở rất là sung-sướng. Lại có một người nghèo, tên là La-xa-rơ, nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghẻ. Người ước-ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rớt xuống; cũng có chó đến liếm ghẻ người.

Vả, người nghèo chết, thiên-sứ đem để vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn. Người giàu ở nơi âm-phủ đang bị đau-đớn, ngước mắt lên, xa thấy Áp-ra-ham, và La-xa-rơ trong lòng người; bèn kêu lên rằng: Hỡi Áp-ra-ham tổ tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước đặng làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khổ trong lửa nầy quá đỗi. Nhưng Áp-ra-ham trả lời rằng: Con ơi, hãy nhớ lại lúc ngươi còn sống đã được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-rơ phải những sự dữ; bây giờ, nó ở đây được yên-ủi, còn ngươi phải bị khổ-hình. Vả lại, có một vực sâu ở giữa chúng ta với ngươi, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được. Người giàu nói rằng: Tổ tôi ơi! vậy thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha tôi,—vì tôi có năm anh em,—đặng người làm chứng cho họ về những đều nầy, kẻo họ cũng xuống nơi đau-đớn nầy chăng. Áp-ra-ham trả lời rằng: Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên-tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy! Người giàu nói rằng: Thưa Áp-ra-ham tổ tôi, không phải vậy đâu; nhưng nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ, thì họ sẽ ăn-năn. Song Áp-ra-ham rằng: Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên-tri, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy.—Lu-ca 16: 19-31.

Câu chuyện chép dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-Lành theo Thánh Lu-ca của Kinh-Thánh Tân-Ước mà chép ra, chỉ nói về một sự Đức Chúa Jêsus dùng lời ví-dụ để giải rõ nghĩa ham của và bỏ mạng. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus nhiều hơn nữa, xin hãy đến các nhà Hội Tin-Lành, bỏ ra mấy chục đồng xu mua sách mà xem, thì sẽ biết kỹ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

TRONG bức tranh đó vẽ một người giàu và một người ăn xin. Người giàu chuyên để lòng nơi sự ăn chơi sung-sướng, và không đem lòng nhờ-cậy Đức Chúa Trời, ngày ngày ăn lấy ăn để, toan hưởng hết hạnh-phước

 (Xem trang sau)

4° Ind-Ch. Pièce 3(9)

DEPOT LEGAL INDOCHINE

của đời mình, chớ chẳng quản đến sự hoạn-họa mai sau. Song lẽ thường ai ai chết rồi cũng phải chịu sự báo-trả. Người giàu nầy sau khi chết rồi thì xuống âm-phủ chịu khốn-khổ đủ đều, ăn-năn không kịp; thật là dầu có vàng cũng không mua được phước đời đời. Nhưng người nghèo kia, dầu là cùng-khổ lắm, ghẻ lở đầy mình, ở chung với chó, thế mà biết nhờ-cậy Đấng Chơn-Thần, hằng ngày thờ-lạy Ngài, yêu-kính Ngài và cầu-khấn Ngài. Cho nên sau khi qua đời, được đến nơi vui-vẻ, là nơi Đấng Chơn-Thần thường ngự; và được cùng với bậc thánh-đồ đời xưa đồng hưởng phước đời đời. Đem sự phước ấy mà so với cảnh khổ bình-sanh người đã gặp, thật là khác nhau như trời với vực.

Vậy đủ biết người ta hưởng phước cùng chăng, là không phải tại có tiền hay không tiền, mà tại nhờ-cậy Đấng Chơn-Thần hay là không nhờ-cậy. Cho nên Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Phước cho những kẻ có lòng khó-khăn, vì nước thiên-đàng là của những kẻ ấy.» (Ma-thi-ơ 5: 3). Vả lại, Đức Chúa Trời chẳng vị-nề ai, nếu mình chẳng nhờ-cậy Ngài, thì dầu có tiền cũng không khỏi sự hình-phạt đời đời sau khi chết; còn nếu nhờ-cậy Ngài thì dầu người nghèo-nàn cũng được hưởng phước thật về đời sau; chớ không phải hễ có tiền thì sống, không tiền thì chết, như người ta vẫn tưởng. Vậy xin anh em hết thảy hãy lấy câu chuyện người giàu đó làm giám-dời.

TA LÀM THẾ NÀO MỚI ĐƯỢC CỨU?

KINH-THÁNH có lời rằng: «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời.» (Giăng 3 : 16). Xem một câu Kinh-Thánh ấy, thì biết Đức Chúa Trời yêu-thương loài người không xiết kể, đến nỗi đã sai Con một của Ngài là Đức Chúa Jêsus chuộc tội thế cho, vì đó mà mở một con đường lớn lên trời. Song có một Đấng nào để chỉ rõ con đường ấy? Ấy là Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời. Đức Thánh-Linh tức là một Ngôi trong ba Ngôi Đức Chúa Trời thật, Ngài từ trên trời xuống, cốt để mở lòng người ta, khiến cho ăn-năn tội-lỗi, bỏ cũ đổi mới và được sự sanh lại. Ngài lại nhổ lòng ác của người ta ra, vun-trồng lòng lành cho, rồi lấy lòng người làm nơi ngự và ở luôn tại đó, để dẫn đem người ta đến cùng Đức Chúa Jêsus và nhờ-cậy Ngài mà được cứu.

Cho nên ai đã xem qua bài nầy mà muốn khỏi tội được phước, thì phải cầu-xin Đức Chúa Trời rằng: «Hỡi Đức Chúa Trời, xin Ngài ban Đức Thánh-Linh xuống, chỉ rõ đường trời cho tôi, cảm-động lòng tôi và tha hết mọi tội-lỗi tôi, khiến cho trong lòng tôi được sự bình-an làm bằng-cớ.» Cầu-nguyện như vậy xong rồi thì đến các nhà Hội Tin-Lành gần đó, tra-xem lẽ thật trong các sách Tin-Lành; thì sẽ biết rõ sự thật của Đức Chúa Jêsus, và biết bổn-phận của mỗi người phải làm trọn là thế nào; cũng phải bằng lòng nhận các sách Tin-Lành đó làm bản địa-đồ chỉ đường cho mình lên trời nữa.

Vả lại, mỗi khi xem các sách đó, trước hết phải cầu-xin Đức Chúa Trời ban Đức Thánh-Linh xuống, đem các ý-nghĩa trong sách mà chỉ-tỏ cho mình. Nếu cứ một mặt cầu-nguyện cùng Chúa, một mặt xem sách Tin-Lành như vậy, thì chắc sẽ hiểu rõ đạo Chúa, và được Đức Thánh-Linh dạy-dỗ, trong lòng có sự bình-an không nói ra được, và đều đó làm chứng-cớ rằng mình đã được cứu-rỗi. Cho nên chúng tôi hết lòng xin khuyên những người nào muốn được cứu-rỗi, hãy nhờ-cậy danh thánh của Đức Chúa Jêsus mà cầu-xin Đức Chúa Trời rằng: «Hỡi Đức Chúa Trời, xin Ngài xem công-lao của Đức Chúa Jêsus mà tha tội cho tôi, và ban Đức Thánh-Linh cho tôi.» Ai cứ thành-tâm mà cầu như vậy, thì sẽ được cứu-rỗi; trong đời nay được yên tâm vui đạ, và trong đời sau được hưởng phước vô-cùng.

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-Pháp,
Hà-nội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.

Tirage 9.000 Ex.
R. M. Jackson
Pièce
INDO-CHINOIS
4° 3 (10)
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 6072

NGƯỜI LÀM CÔNG VƯỜN NHO

NƯỚC thiên-đàng giống như người chủ nhà kia, tảng sáng đi ra, để mướn người làm công cho vườn nho mình. Khi người chủ đã định giá với người làm công, mỗi ngày một đơ-ni-ê, thì sai họ vào vườn nho mình. Ước-chừng giờ thứ ba, người chủ lại ra, thấy những kẻ khác rảnh việc đứng trong chợ, thì nói cùng họ rằng: Các ngươi hãy đi vào vườn nho ta, và ta sẽ trả tiền công phải cho. Họ liền đi. Ước-chừng giờ thứ sáu và giờ thứ chín, người chủ lại ra, cũng làm như vậy. Ước-chừng giờ thứ mười một, chủ ra, lại thấy những kẻ khác đứng trong chợ, thì hỏi rằng: Sao các ngươi đứng đây cả ngày không làm gì hết? Họ trả lời rằng: Vì không ai mướn chúng tôi. Người chủ nói với họ rằng: Các ngươi cũng hãy đi vào vườn nho ta.

Đến tối, chủ vườn nho nói với người giữ việc rằng: Hãy gọi những người làm công mà trả tiền công cho họ, khởi từ người rốt cho đến người đầu. Những người làm công mướn từ giờ thứ mười một đến, lãnh mỗi người được một đơ-ni-ê. Rồi tới phiên những người đầu đến, tưởng lãnh được nhiều hơn; song họ cũng lãnh mỗi người một đơ-ni-ê. Khi lãnh rồi, lằm-bằm cùng chủ nhà, mà rằng: Những người rốt ấy chỉ làm một giờ, mà chủ đãi cũng như chúng tôi, là kẻ đã chịu mệt-nhọc cả ngày và giang nắng. Song chủ trả lời cho một người trong bọn rằng: Bạn ơi, ta không xử tệ với ngươi đâu; ngươi há chẳng đã định với ta một đơ-ni-ê sao? Hãy lấy của ngươi mà đi đi; ta muốn trả cho kẻ rốt nầy bằng như đã trả cho ngươi vậy. Ta há không có phép dùng của-cải ta theo ý-muốn ta sao? Hay là ngươi thấy ta ở tử-tế mà lấy mắt ganh sao? Đó, những kẻ rốt sẽ nên đầu và kẻ đầu sẽ nên rốt là như vậy. — Ma-thi-ơ 20: 1-16.

Câu chuyện chép dưới bức tranh đó là từ trong sách Tin-Lành theo thánh Ma-thi-ơ của Kinh-Thánh Tân-Ước mà chép ra, chỉ nói về một sự Đức Chúa Jêsus dùng lời ví-dụ để giải rõ cái nghĩa bất-luận lúc nào ngươi ta đều có thể vào nước thiên-đương. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus nhiều hơn nữa, xin đến các nhà Hội Tin-Lành, bỏ ra mấy chục đồng xu, mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết rõ; và ở đó mình cũng hỏi người ta được về nghĩa-lý trong sách.

CHỦ vườn mướn người làm thuê, ấy là một sự thường trong thế-gian. Song Đức Chúa Jêsus thường hay đem những việc trước con mắt mà ví-dụ, cho rõ lẽ thật ra,

(Xem trang sau)

4° Ind Ch. Pièce
3-8 (10)

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE

để người ta dễ biết và dễ hiểu rõ về đạo Chúa. Như sự chủ vườn thuê người làm công vào vườn nho vẽ trong bức tranh đây là ví-dụ với sự Đấng Chơn-Thần trên trời kêu-gọi người ta vào nước thiên-đàng. Nhưng mà, muốn vào nước thiên-đàng thì phải noi theo đường vào bởi cửa mới được. Đức Chúa Jêsus tức là đường là cửa, vì Ngài cốt bởi việc ấy mà đến cho nên chính miệng Ngài có phán rằng: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ.» (Ma-thi-ơ 11 : 28).

Vả lại, chủ vườn từ sớm mai đến chiều, cứ gọi người làm thuê vào vườn nho mình, ý ấy tỏ ra rằng Đức Chúa Trời muốn người ta bất luận lúc nào nơi nào đều được vào nước thiên-đàng. Cho nên không cứ trai gái già trẻ, hễ người nào đến cùng Đức Chúa Jêsus, thì Ngài đều tiếp-nạp và ban phước cho hết thảy. Bất-kỳ là ai, nếu hay thật lòng hối-cải, tin Đức Chúa Jêsus, thì sẽ được vào nước thiên-đàng, lúc sống thì làm việc cho Chúa, lúc chết rồi thì được Ngài ban-thưởng. Như lời Kinh-Thánh dạy rằng: «Tiền-công của tội-lỗi là sự chết; nhưng sự ban-cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus-Christ, Chúa chúng ta.» (Rô-ma 6: 23). Ấy là nói rằng: Đức Chúa Trời chẳng phải muốn người ta mất công không cho Ngài đâu, nếu mình mau mau vào cửa, làm việc cho Ngài, thì sớm muộn rồi cũng sẽ có phước-lành ban-thưởng, nghĩa là khiến cho mình được hưởng sự sống đời đời vậy. Còn nếu mình ở ngoài cửa mà không chịu vào, thì Đức Chúa Trời sẽ đãi mình như kẻ ngoại, tha hồ cho mà chuốc lấy sự hư-mất, nhận lấy tiền-công của tội-lỗi. Vậy, xin khuyên hết thảy anh em, hãy lập định ý-hướng mình, chen-lấn nhau mà vào cửa thiên-đàng cho sớm, vì hiện nay đã là ngày cứu-rỗi rồi.

THẾ NÀO THÌ ĐƯỢC CỨU?

TRONG tục-ngữ ta có câu bằng chữ nho rằng: «Quốc hữu thường pháp;» nghĩa là nhà-nước có luật-pháp nhất-định, (chữ thường đó nghĩa là nhứt-định), hễ ai phạm đến là phải phạt. Cho nên làm dân trong nước phải biết rõ điều đó mà chớ hề phạm pháp; vì nếu phạm thì sẽ mang lấy đòn-vọt gông-cùm, hoặc đến nỗi bị đem ra nơi pháp-trường mà xử trảm nữa. Phép vua nghiêm-nhặt, người phạm tội thật là khó mà tránh khỏi.

Phép vua như vậy, còn phép Đức Chúa Trời thì thế nào? Tục-ngữ lại có câu rằng: «Lưới trời khôn tránh,» câu ấy cũng phải lắm. Thử xem có một người nào phạm tội, nếu chẳng phải vua ra ơn đại-xá cho thì người ấy không thế nào tránh được, dầu ông gì bà gì cũng không làm thế nào cho người được tha ra, và dầu chính người có ý ăn-năn cũng vô-ích, vì án đã nhứt-định rồi. Loài người phạm phép Đức Chúa Trời cũng vậy, nếu chẳng phải Đấng Chơn-Thần trên trời ban ơn cho, thì bất-luận là ai đều không thể làm cho người phạm phép đó tránh khỏi cơn giận công-bình của Ngài, và chẳng sớm thì chầy, người đó ắt phải sa vào địa-ngục chịu ác-báo. Song, may thay! Đức Chúa Trời đã bủa ra ơn lớn, bằng lòng tha tội cho người ta, làm cho khỏi sa xuống địa-ngục mà lại được lên thiên-đàng hưởng phước đời đời. Kinh-Thánh chép rằng: «Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày-tỏ ra trong điều nầy: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế-gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống. Nầy, sự yêu-thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của-lễ chuộc tội chúng ta.» (I Giăng 4 : 9-10). Nếu chẳng vậy thì chúng ta lẽ đáng chịu hình-phạt mà không được cứu-rỗi. Song Đức Chúa Jêsus đã gánh hết tội-lỗi loài người tại trên cây thập-tự, hễ ai tin Ngài thì tội sẽ được tha, và được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy cũng như có một người chưa hề phạm tội, mà vì thương người kia phạm tội, nên đã đến chốn pháp-trường chịu chết thế cho, thật là ân nghĩa trọn-vẹn hai đường. Xin hết thảy anh em, chớ nên cứng cổ mờ lòng, khinh-dể ơn-điển của Đức Chúa Jêsus, vì qua khỏi lúc nầy rồi, sau không còn dịp-tiện được cứu-rỗi nữa. Nếu kịp khi còn có ngày nay, mau mau tin-cậy Ngài, vâng-phục Ngài, thì sẽ nhận-lãnh ơn cứu-rỗi và được cứu-rỗi, sống có sự bình-an, chết rồi hưởng phước đời đời, mà không cần phải cầu thần khấn phật nào cả. Như vậy há chẳng phải phước xuống từ trời sao? Như vậy há chẳng nên vui-mừng mà tiếp-nhận lắm sao?

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-Pháp, Hà-nội.

Hội « Milton Stewart Evangelistic Funds » phát.

Tirage 9.000 Ex
R.M. Jackson
Pièce INDO-CHINOIS 4° 3 (11)
DEPOT LEGAL INDOCHINE No 6073

NĂM NGƯỜI ĐỒNG-NỮ DẠI

KHI Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền-thờ, đương đi, thì môn-đồ đến gần đề chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền-thờ. Ngài phán rằng: Các ngươi có thấy mọi đều đó chăng? Quả thật, ta nói cùng các ngươi, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống.

Ngài đương ngồi trên núi Ô-li-ve, môn-đồ tới riêng cùng Ngài và thưa rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra; và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận-thế. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ-dành các ngươi. Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ-dành nhiều người. Các ngươi sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối-rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối-cùng đâu.... Khi ấy, điềm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân-tộc dưới đất sẽ đấm ngực và thấy Con người lấy đại-quyền đại-vinh ngự trên mây mà xuống. Ngài sẽ sai thiên-sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa-chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời nầy cho đến tận phương kia.

Hãy nghe lời ví-dụ về cây vả: vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các ngươi biết mùa hạ gần tới. Cũng vậy, khi các ngươi thấy mọi đều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đương ở trước cửa. Về ngày và giờ đó, chẳng ai biết chi cả, thiên-sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết mà thôi. Trong đời No-ê thể nào, khi Con người đến cũng thể ấy. Vì trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cưới, gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu, — và người ta không ngờ chi hết cho đến khi nước lụt tới mà đùa đem đi hết thảy,— khi Con người đến cũng như vậy... Vậy hãy tỉnh-thức, vì các ngươi không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẻ trộm sẽ đến, thì tỉnh-thức, không để cho đào ngạch nhà mình. Vậy thì các ngươi cũng hãy chực cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ.

Khi ấy, nước thiên-đàng sẽ giống như mười người nữ đồng-trinh kia cầm đèn đi rước chàng rể. Trong các nàng đó, có năm người dại và năm người khôn. Người dại khi cầm đèn đi thì không đem dầu theo cùng mình. Song người khôn khi cầm đèn đi

(Xem trang sau)
4° Ind-Ch Pièce 3 8 (11)

thì đem dầu theo trong bình minh. Vì chàng rể đến trễ, nên các nàng thảy đều buồn ngủ và ngủ gục. Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kìa chàng rể đến, hãy đi ra rước người! Các nữ đồng-trinh bèn thức dạy cả, sửa-soạn đèn mình. Các người dại nói với các người khôn rằng: Xin bớt dầu của các chị cho chúng tôi, vì đèn chúng tôi gần tắt. Nhưng các người khôn trả lời rằng: Không, e chẳng đủ cho chúng tôi và các chị; thà các chị hãy đi đến người bán dầu mà mua. Song trong khi họ đang đi mua, thì chàng rể đến; kẻ nào chực sẵn, thì đi với người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại. Chặp lâu, những người nữ đồng-trinh khác cũng đến và xin rằng: Hỡi Chúa, hỡi Chúa, xin mở cho chúng tôi! Nhưng người đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không biết các ngươi đâu. Vậy, hãy tỉnh-thức, vì các ngươi không biết ngày, cũng không biết giờ.—Ma-thi-ơ 24: 1-6, 30-33, 36-39, 42-44; 25: 2-13.

Câu chuyện chép dưới bức tranh đó, là từ trong sách Tin-Lành theo Thánh Ma-thi-ơ của Kinh-Thánh Tân-Ước mà trích ra, chỉ nói về Đức Chúa Jêsus phán ví-dụ về mười người gái đồng-trinh. Nếu ai muốn biết sự-tích Đức Chúa Jêsus hơn nữa, xin đến các nhà Hội Tin-Lành, bỏ ra mấy chục đồng xu, mua Kinh-Thánh mà xem, thì sẽ biết rõ, và được ích-lợi vô cùng.

NÊN LÀM THỂ NÀO MÀ GẶP CHÚA TRỞ LẠI?

Lời ví-dụ về mười người gái đồng-trinh mà Đức Chúa Jêsus đã phán thì có vẽ rõ trong bức tranh trên kia. Song trong bọn họ có năm người ngu-dại, không biết chi hết. Họ không lo-liệu mua dầu trước đi để thắp đèn mà rước chàng rể mới; kịp khi chàng rể đến rồi, họ mới đi mua dầu; ngờ đâu mua dầu về thì cửa đã đóng, không thể đi cùng người vào tiệc cưới được, chỉ ở ngoài cửa kêu-la mà thôi, mà kêu-la cũng vô-ích, vì chàng rể đã không nhận họ là bạn mình rồi.

Đức Chúa Jêsus đã từ trên trời xuống đến một lần, bổn-ý Ngài là muốn đem phép cứu-rỗi thật rao-bảo cho mọi người, lại vì mọi người bỏ mạng sống mình, hầu cho Đấng Chơn-Thần có một—tức là Đức Chúa Cha—có cách mà tha-thứ tội-lỗi người ta, cho người ta được hưởng phước lớn trong lúc sống và sau lúc chết. Đức Chúa Jêsus từng phán rằng Ngài phải trở về trên trời, vì những kẻ nhờ cậy yêu-kính Ngài mà sắm cho họ một chỗ. Lại nói sau nầy Ngài sẽ đến một lần thứ hai nữa, song cái ngày Ngài lại đến đó, không có ai biết hết, vì Ngài không đem mà rao-bảo cho ai; song Ngài chỉ phán rằng: «Các ngươi phải chực sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ mà các ngươi không ngờ.» Còn nói về sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Jêsus, thì trong Kinh-Thánh có nhiều lời tiên-tri chỉ về, vì sự tái-lâm ấy là một sự hệ-trọng thứ nhứt. Nhơn sao biết được? Nhơn vì lúc bấy giờ Ngài sẽ phá tan quyền của ma-quỉ, xiềng-xích nó lại; Ngài sẽ lập nên nhơn-chánh trong thiên-hạ, xét-đoán muôn dân, ban-thưởng cho tôi-tớ của Ngài, cứu-vớt những người chịu khốn-khổ, làm cho khắp dưới trời đều được phước lành. Ngài lại sẽ khiến hết thảy những người tin Ngài đều sống lại khỏi kẻ chết, thay hình đổi dạng, được thân-thể vinh-hiển; cũng khiến cho những người tin Ngài còn sống được biến-hóa thân-thể họ ra như Ngài, hết thảy sẽ cùng nhau được tiếp lên không-trung mà gặp Ngài. Vì vậy Ngài nói trước lời ví-dụ về mười gái đồng-trinh nầy để rõ ra rằng nếu người ta không chực sẵn tiếp-rước Ngài thì thật là dại lắm.

Nay muốn chực sẵn để tiếp-rước Ngài thì nên làm thế nào? Sự đó không khó chi! Chúng ta chỉ phải quì xuống nhận tội trước mặt đấng Chơn-Thần, cầu-xin Ngài nhơn công-lao Đức Chúa Jêsus mà tha-thứ mọi tội cho mình, ban lòng mới cho mình, đặng bỏ sự hư-không, tin theo lẽ thật, ấy là một cách hay thứ nhứt. Chúng ta không nên cầu thần-phật, lạy hình-tượng, là những vật bởi tay người ta làm ra, song chỉ nên thật lòng thật ý cầu-xin một Đấng Chủ-tể lớn, là Đấng đã ban hơi-thở và sự sống cho mọi người. Nếu ngày ngày cầu-xin như vậy thì Ngài sẽ tùy nơi tùy lúc mà giúp-đỡ chúng ta, khiến chúng ta hay vâng theo mạng Chúa, hết bổn-phận làm người, làm việc gì cũng không bị lương-tâm cắn-rứt, có thể mà đối mặt cùng Ngài. Cứ xem như cuộc đời bây giờ, thấy đã có nhiều điềm tỏ ra Ngài sẽ kíp đến, vậy chúng ta há nên bắt-chước những người nữ đồng-trinh ngu-dại đó mà chẳng lo chực sẵn hay sao?

Nhà-In Hội Tin-Lành Đông-Pháp,
Hà-nội.

Hội « Milton Stewart
Evangelistic Funds » phát.